

Số: **209** /BC-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO
Về danh mục dự án, công trình trọng điểm của
thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, UBND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố về danh mục dự án, công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2011-2015

Ngày 12/12/2011, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND về các chương trình mục tiêu và danh mục các dự án trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015; gồm 55 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến là 160.763 tỷ đồng. Trong đó: 40 dự án sử dụng vốn Ngân sách với tổng mức đầu tư khoảng 111.941 tỷ đồng; 12 dự án dự kiến đầu tư theo hình thức hợp đồng BT, tổng mức đầu tư khoảng 45.772 tỷ đồng; 03 dự án đầu tư theo hình thức kêu gọi xã hội hóa với tổng mức đầu tư khoảng 3.049 tỷ đồng.

Trong quá trình triển khai, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tiến độ thực tế và khả năng thực hiện của các dự án, UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014 điều chỉnh danh mục và tiến độ các công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2011-2015. Theo đó, danh mục công trình trọng điểm của Thành phố gồm 32 dự án, cụ thể như sau: 7 dự án đã hoàn thành; 15 dự án hoàn thành 2015; 4 dự án ODA phải tập trung bố trí vốn đối ứng; 6 dự án hoàn thành sau 2015 (trong đó có 2 dự án chuyển tiếp và 4 dự án khởi công mới).

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND Thành phố, để tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm, UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định: số 1948/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 phê duyệt kế hoạch tiến độ chi tiết các công trình trọng điểm; số 1958/QĐ-UBND ngày 11/5/2012 thành lập Ban chỉ đạo; số 4463/QĐ-UBND ngày 05/10/2012 thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo; số 3785/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 điều chỉnh thành viên Ban chỉ đạo và phân công chỉ đạo các công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

UBND Thành phố đã chỉ đạo các Sở, ngành tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, xây dựng Đề án phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô để bổ sung nguồn vốn, áp dụng các giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt để đáp ứng

đủ vốn theo tiến độ cho các công trình trọng điểm. Giai đoạn 2012-2015, Thành phố đã phân bổ **19.031 tỷ đồng** vốn trong nước từ nguồn XDCB tập trung (trong đó nguồn phát hành Trái phiếu XDTĐ: 11.400 tỷ đồng) và **4.903 tỷ đồng** vốn ODA (số liệu giải ngân thực tế) cho các công trình trọng điểm.

Định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu, Lãnh đạo UBND Thành phố tổ chức giao ban kiểm điểm tiến độ thực hiện các dự án, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cân đối vốn và các cơ chế đặc thù để tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai. UBND Thành phố chỉ đạo các Sở ngành thực hiện cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian từ khâu thẩm định chủ trương đầu tư (chuẩn bị đầu tư), thẩm định dự án, thẩm định trình phê duyệt quy hoạch đến khâu thanh, quyết toán dự án.

Kết quả thực hiện các công trình trọng điểm:

Đến hết năm 2015, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đã được HĐND Thành phố phê duyệt tại Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 05/12/2014, cụ thể như sau: 17/22 dự án đến năm 2015 hoàn thành và cơ bản hoàn thành theo đúng tiến độ được HĐND Thành phố quyết nghị; 04/04 dự án ODA triển khai đáp ứng tiến độ Hiệp định đã ký kết; 02/02 công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2015 triển khai đúng tiến độ được phê duyệt; 02/04 công trình mới khởi công trong năm 2015 theo đúng tiến độ. Các công trình hoàn thành được đưa vào khai thác sử dụng phát huy hiệu quả là các công trình có vai trò ý nghĩa quan trọng trong các lĩnh vực giao thông đô thị, văn hóa xã hội, khoa học công nghệ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số công trình triển khai chậm (05/22 công trình không hoàn thành trong năm 2015, đến 2016 mới hoàn thành; 02/04 công trình không khởi công trong năm 2015 theo đúng tiến độ).

Nguyên nhân của việc chậm tiến độ một số công trình:

a) *Nguyên nhân khách quan:* Các quy định pháp luật về đất đai liên tục thay đổi, văn bản của Trung ương chậm được hướng dẫn do vậy công tác GPMB gặp nhiều khó khăn; quy trình thủ tục về đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng có nhiều thay đổi dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết TTHC về đầu tư và xây dựng của dự án. Kinh tế suy thoái, thị trường bất động sản trầm lắng, các chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn triển khai dự án nên hầu hết các dự án triển khai theo hình thức BT, BOT, XHH chậm tiến độ, phải đề xuất dừng hoặc giãn tiến độ.

b) *Nguyên nhân chủ quan:* Khi xây dựng danh mục công trình trọng điểm (tại Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011) đã lựa chọn quá nhiều dự án với tổng nhu cầu đầu tư vượt quá khả năng cân đối của Ngân sách (chỉ đáp ứng khoảng 30-35% so nhu cầu). Chưa tập trung huy động và khai thác hết các nguồn lực để đầu tư cho các công trình trọng điểm, đặc biệt là nguồn vốn ngoài ngân sách; chưa chuẩn bị đủ quỹ đất đối ứng cho các dự án dự kiến đầu tư theo hình thức BT, BOT, XHH; cơ chế chính sách về các dự án ngoài ngân sách còn chưa rõ ràng. Công tác chuẩn bị và đảm bảo đủ các yếu tố cho quá trình triển khai các công trình trọng điểm còn chưa quyết liệt và đồng bộ (quỹ nhà tái định

cư thiếu) dẫn đến tiến độ GPMB chậm. Triển khai của Chủ đầu tư còn thiếu chủ động, năng lực của một số Ban quản lý dự án còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện dự án còn thiếu tính chuyên nghiệp. Sự phối hợp Chủ đầu tư với một số sở, ngành và UBND các quận, huyện còn chưa kịp thời và hiệu quả.

II. ĐỀ XUẤT DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tiêu chí xác định dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020:

Danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 bao gồm cả những công trình trọng điểm của giai đoạn 2011-2015 chuyển tiếp sang và những công trình mới quan trọng, đáp ứng được các tiêu chí sau đây:

- Phù hợp với mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, các chương trình, đề án, kế hoạch đã được duyệt của Thành phố;
- Có ý nghĩa, tầm quan trọng trong từng ngành, lĩnh vực đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; giải quyết các vấn đề cấp bách, bức xúc, có vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của Thủ đô giai đoạn 2016-2020.
- Có tính khả thi về kinh tế kỹ thuật, khả năng giải phóng mặt bằng, khả năng cân đối nguồn và thu hút vốn đầu tư để hoàn thành theo tiến độ trong giai đoạn 2016-2020.

2. Đề xuất danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020:

2.1. Quá trình triển khai xây dựng danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020:

- Ngày 25/3/2016, Ban Thường vụ Thành ủy đã có Thông báo số 84-TB/TU thống nhất về chủ trương đầu tư đối với danh mục công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 do Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đề xuất (Tổng số 52 công trình với tổng mức đầu tư dự kiến 362.084 tỷ đồng, gồm 11 công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015 và 41 dự án mới giai đoạn 2016-2020; phân chia theo hình thức đầu tư: 32 dự án sử dụng vốn Ngân sách và ODA; 20 dự án đầu tư theo hình thức PPP).

- Ngày 23/3/2016, UBND Thành phố đã có văn bản số 1724/UBND-KH&ĐT yêu cầu các Sở, Ban, Ngành và các Chủ đầu tư triển khai một số nội dung liên quan đến công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020.

- UBND Thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo các công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 (Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 26/4/2016) và Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo để tập trung chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án cụ thể (Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 26/4/2016).

- Căn cứ chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, UBND Thành phố đã rà soát và báo cáo lại Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020.

2.2. Đề xuất danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020:

Căn cứ danh mục dự kiến công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 đã được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua, trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, căn cứ các tiêu chí xác định công trình trọng điểm, khả năng cân đối và huy động nguồn vốn, UBND Thành phố đã rà soát và đề xuất danh mục dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

Tổng số dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2016-2020 là **52 dự án**, TMĐT khoảng 503.374 tỷ đồng, nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 khoảng 217.066 tỷ đồng. Cơ cấu dự án như sau:

Phân chia theo nguồn vốn:

- *Vốn đầu tư công*: 29 dự án (21 dự án trong nước và 08 dự án ODA), với tổng mức đầu tư khoảng 319.188 tỷ đồng (trong đó có 01 dự án ODA đang trình điều chỉnh tổng mức đầu tư); nhu cầu vốn khoảng 102.366 tỷ đồng, trong đó:

+ Nhu cầu vốn trong nước (bao gồm cả đối ứng cho các dự án ODA) khoảng 38.860 tỷ đồng;

+ Nhu cầu vốn ODA khoảng 63.505 tỷ đồng.

- *Vốn đầu tư theo hình thức hợp đồng PPP*: 22 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 160.186 tỷ đồng; nhu cầu vốn huy động giai đoạn 2016-2020 là 99.700 tỷ đồng, trong đó:

+ 18 dự án dự kiến đầu tư theo hình thức BT với tổng mức đầu tư khoảng 125.677 tỷ đồng, nhu cầu vốn huy động giai đoạn 2016-2020 khoảng 77.900 tỷ đồng;

+ 03 dự án dự kiến đầu tư theo hình thức BOT với tổng mức đầu tư khoảng 31.709 tỷ đồng, nhu cầu vốn huy động giai đoạn 2016-2020 khoảng 19.000 tỷ đồng;

+ 01 dự án y tế dự kiến đầu tư theo hình thức PPP khác với tổng vốn huy động giai đoạn 2016-2020 là 2.800 tỷ đồng.

- *Vốn đầu tư trực tiếp theo hình thức xã hội hóa*: 01 dự án với tổng mức đầu tư dự kiến 24.000 tỷ đồng, nhu cầu huy động giai đoạn 2016-2020 khoảng 15.000 tỷ đồng.

Phân chia theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực Hạ tầng giao thông đô thị: 38 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 452.239 tỷ đồng, nhu cầu đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 188.875 tỷ đồng gồm:

+ 19 dự án sử dụng vốn ngân sách (gồm cả 08 dự án ODA) với nhu cầu vốn đầu tư ngân sách (trong nước) giai đoạn 2016-2020 là 30.170 tỷ đồng; nhu cầu vốn ODA khoảng 63.505 tỷ đồng.

+ 19 dự án PPP với tổng nhu cầu đầu tư là 95.200 tỷ đồng (16 dự án BT với nhu cầu khoảng 76.200 tỷ đồng, 03 dự án BOT với nhu cầu khoảng 19.000 tỷ đồng);

- Lĩnh vực Văn hóa xã hội: 10 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 18.170 tỷ đồng với nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 7.645 tỷ đồng; trong đó có 07 dự án sử dụng vốn ngân sách với nhu cầu vốn đầu tư là 3.145 tỷ đồng, 03 dự án dự kiến đầu tư theo hình thức PPP với nhu cầu huy động vốn là 4.500 tỷ đồng.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT: 02 dự án với tổng mức đầu tư khoảng 8.170 tỷ đồng; nhu cầu vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 là 5.050 tỷ đồng.

- Lĩnh vực Khoa học công nghệ: 01 dự án thuộc với nhu cầu vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 là 495 tỷ đồng.

- Lĩnh vực Thông tin và truyền thông: 01 dự án với nhu cầu vốn huy động giai đoạn 2016-2020 là 15.000 tỷ đồng.

Phân chia theo tiến độ:

Trong tổng số 52 công trình nêu trên, dự kiến tiến độ trong giai đoạn 2016-2020 như sau:

- 29 công trình hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng (trong đó 20 công trình sử dụng vốn ngân sách và ODA, 08 công trình đầu tư theo hình thức BT và 01 dự án y tế theo hình thức PPP khác);

- 14 công trình hoàn thành sau năm 2020 (gồm 02 công trình sử dụng vốn ngân sách và ODA, 08 công trình theo hình thức BT, 03 công trình theo hình thức BOT và 01 công trình đầu tư trực tiếp theo hình thức XHH);

- 04 công trình hoàn thành xong các thủ tục đầu tư và khởi công trong giai đoạn 2016-2020, gồm: Khu di tích Thành Cổ Loa, Khu di tích Hoàng thành Thăng Long và 02 dự án trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái và bờ phải).

- 05 tuyến đường sắt đô thị hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư để xúc tiến các thủ tục huy động, kêu gọi vốn đầu tư theo quy định.

(Danh mục công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016-2020 chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

III. KIẾN NGHỊ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Tập trung huy động nguồn lực cho đầu tư:

Cần tập trung các giải pháp huy động nguồn lực để đáp ứng nhu cầu đầu tư cho các dự án, công trình trọng điểm trong những năm tới, cụ thể như sau:

- Ưu tiên tập trung phân bổ vốn XDCB cho các dự án, công trình trọng điểm. Áp dụng cơ chế điều hành linh hoạt vốn cho GPMB, cho phép giải ngân theo phương án GPMB được duyệt, không phụ thuộc mức vốn giao kế hoạch. Xây dựng đề án phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô để bổ sung vốn cho các dự án, công trình trọng điểm.

- Rà soát quỹ đất, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn vốn cho các công trình trọng điểm của Thành phố. Thành phố xác định một số quỹ đất tập trung để đấu thầu, đấu giá QSD đất tạo quỹ đầu tư các công trình trọng

điểm: tập trung làm rõ quy hoạch, xác định ranh giới để tổ chức đấu thầu, đấu giá và giao các đơn vị triển khai thực hiện.

- Quyết liệt triển khai các dự án đã có hiệp định, đảm bảo giải ngân vốn ODA phù hợp với tiến độ cam kết.

- Rà soát, xác định đủ quỹ đất, triển khai thực hiện quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết quỹ đất để trước hết ưu tiên sử dụng thanh toán cho các dự án theo hình thức hợp đồng BT và quỹ đất để thực hiện các dự án BOT, BTO, PPP trên địa bàn Thành phố.

2. Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành GPMB các công trình trọng điểm:

- Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/9/2016 của Thành ủy Hà Nội về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.

- UBND Thành phố thường xuyên tiến hành giao ban, kiểm điểm, kiểm tra, đôn đốc tiến độ GPMB, yêu cầu Ban Chỉ đạo Giải phóng mặt bằng Thành phố; các Bí thư, Chủ tịch quận, huyện chỉ đạo quyết liệt, có cam kết và chịu trách nhiệm về tiến độ GPMB.

- Tập trung rà soát quỹ nhà tái định cư đảm bảo bố trí đủ nhu cầu tái định cư cho các công trình trọng điểm.

- Thành phố thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục để các hộ dân trong diện GPMB hiểu, đồng thuận và chấp hành chủ trương GPMB của nhà nước; Thực hiện công tác GPMB công khai, minh bạch, đúng luật, đảm bảo công bằng, chính xác.

3. Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động quyết liệt của các Chủ đầu tư:

- Chủ động xây dựng, điều chỉnh tiến độ chi tiết từng hạng mục, gói thầu của công trình để chủ động chỉ đạo triển khai.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND các quận, huyện để có phương án về tiến độ chi tiết triển khai GPMB, đẩy nhanh tiến độ giải ngân để đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm.

- Chủ động liên hệ, phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND Thành phố để giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo khó khăn vướng mắc đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

4. Tăng cường cải cách hành chính, rà soát, kiện toàn các Ban quản lý dự án để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

- Tăng cường chỉ đạo đôn đốc các sở, ban, ngành và các Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch tiến độ chi tiết thực hiện các công trình; thường xuyên, định kỳ đôn đốc, kiểm tra và giải quyết các vướng mắc trong triển khai thực hiện của các chủ đầu tư đảm bảo chất lượng, tiến độ được phê duyệt.

- Lãnh đạo các Sở trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc cho các dự án. Đối với

các thủ tục hành chính vướng tại các cơ quan trung ương, đề nghị các sở, ban, ngành và Chủ đầu tư kịp thời báo cáo lãnh đạo Thành phố vào cuộc, đơn đốc để sớm được giải quyết.

- Tập trung ưu tiên, giải quyết nhanh nhất thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ trên cơ sở đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tăng cường trách nhiệm của lãnh đạo các sở, ngành, quận, huyện, cán bộ công chức trong giải quyết thủ tục hành chính qua thủ tục một cửa, liên thông.

- Rà soát, nâng cao năng lực các Ban quản lý dự án. Thành lập các ban quản lý dự án chuyên ngành hay khu vực theo quy định của Luật Xây dựng, nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ Ban quản lý dự án hiện có hoặc thành lập Ban quản lý dự án mới để quản lý các dự án đầu tư theo hình thức PPP của Thành phố.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư:

- Thực hiện báo cáo giám sát đánh giá đầu tư theo quy định;
- Thực hiện giao ban kiểm điểm tiến độ định kỳ để giải quyết khó khăn vướng mắc đối với các nhóm dự án.

Trên đây là Báo cáo về danh mục các dự án, công trình trọng điểm của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTrTU;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Sở KH&ĐT;
- CVP, các PCVP;
- Các phòng chuyên viên; *ba*
- Lưu: VT, KT.

47035(25)



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số 209 /BC-UBND ngày 23 /11/2016 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Nguồn vốn/ Hình thức đầu tư
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ					503.374.121	
	Vốn ODA					108.195.750	
	Vốn trong nước					395.178.371	
A	DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH VÀ VỐN ODA					319.188.163	
	Vốn ODA					108.195.750	
	Vốn trong nước					210.992.413	
I	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP					80.729.797	
1	Khu LHXLC T Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Sóc Sơn	2012-2017	73,73ha	4910/QĐ-UBND 24/10/2011; 5633/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	1.438.430	NSTP
2	Tuyến đường sắt đô thị TPHN (tuyến 2) đoạn Nam Thăng Long - Trần Hưng Đạo	Từ Liêm, Tây Hồ, Cầu Giấy, Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	2009-2022 (dự kiến)	11,5km (8,5km ngầm và 3km trên cao)	2054/QĐ-UBND ngày 13/11/08	19.555.000	NSTP, ODA
	Vốn ODA			IVND=0,00385 Yên tại thời điểm trình thẩm định (tỉ giá đồng Yên biến động theo từng đợt giải ngân)	Tr. Đó vay lại 250 triệu/1,3 tỷ USD (Theo TMDT cũ và cơ chế cũ CP đã phê duyệt)	16.476.000	
	Vốn trong nước				GPMB cũ 1.312 tỷ đồng; DP: 529 tỷ	3.079.000	
3	Xây dựng tuyến đường sắt đô thị thí điểm TP Hà Nội, đoạn Nhón - Ga Hà Nội	Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Cầu Giấy, Ba Đình, Đống Đa, Hoàn Kiếm	2008-2020	12,5km (trên cao 8,5km, đi ngầm 4km)	1970/QĐ-UBND ngày 27/4/09, 5456/QĐ-UBND ngày 2/11/2010, 4007/QĐ-UBND ngày 28/6/2013	32.910.000	NSTP, ODA
	Vốn ODA				Tr. đó vay lại 746 tr.USD/958 tr.USD	26.804.500	
	Vốn trong nước					6.105.500	
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá Thành phố Hà Nội	Thanh Trì	2013-2021	270.000m3/ ngày đêm	7051/QĐ-UBND ngày 20/11/2013	16.293.444	NSTP, ODA
	Vốn ODA					13.709.042	
	Vốn trong nước					2.584.402	
5	Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội giai đoạn 1	Hà Đông	2016-2019	200 giường	4908/QĐ-UBND ngày 30/9/2015	784.000	NSTP
6	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Thanh Nhân - giai đoạn 2	Hai Bà Trưng	2012-2018	550 giường	5086/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	458.938	NSTP
7	Đầu tư nâng cấp bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Ba Đình	2012-2018	310 giường	5085/QĐ-UBND ngày 31/10/2011	324.729	NSTP
8	Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì	Ba Vì	2011-2020	Tưới 16000ha, khôi phục 27km lòng sông Tích	4927/QĐ-UBND ngày 06/10/2010; 1054/QĐ-UBND ngày 04/3/2016	4.253.765	NSTP, TPCP, NSTW hỗ trợ có mục tiêu
9	Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Yên Nghĩa)	Hà Đông	2015-2020	Tiêu 6300ha	1834/QĐ-UBND ngày 23/02/2013	3.916.491	NSTP

STT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Nguồn vốn/ Hình thức đầu tư
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT/TMĐT dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7	8
10	Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm giao dịch công nghệ thương mại Hà Nội	Tây Hồ	2013-2018	43.698 m2 sàn phục vụ công tác trưng bày, giao dịch công nghệ, thiết bị trong và ngoài nước	4941/QĐ-UBND 30/10/2012; 5218/QĐ-UBND ngày 22/9/2016	795.000	NSTP
II	DỰ ÁN MỚI					238.458.366	
II.1	Các dự án giao thông cấp bách:					4.102.701	
1	Cầu vượt ô Đông Mác - Nguyễn Khoái (giao giữa đường Vành đai 1 với đường Lò Đúc, đường Kim Ngưu)	Hai Bà Trưng	2016-2017	12x232m	2606/QĐ-UBND ngày 25/5/2016	168.100	NSTP
2	Nút giao Cổ Linh (Giao giữa đường Cổ Linh và đường dẫn đầu cầu phía Bắc cầu Vĩnh Tuy)	Long Biên	2016-2017	12mx216m	4064/QĐ-UBND ngày 26/7/2016	161.500	NSTP
3	Mở rộng đường Vành đai 3: đoạn Mai Dịch - cầu Thăng Long	Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm	2016-2018	5,5km, Bn=56-60m	103/QĐ-BGTVT ngày 14/01/2010; 3099/QĐ-UBND 15/6/2016	3.113.000	NSTP
4	Nút giao Phạm Ngọc Thạch - Chùa Bộc	Đống Đa	2016-2019	Hoàn thiện nút giao	1172/QĐ-UBND 26/02/2014	230.431	NSTP
5	Cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên	Tây Hồ, Ba Đình	2016-2017	9,0x271m	184/HĐND-KTNS 16/5/2016; 359/HĐND-KTNS 12/9/2016	429.670	NSTP
II.2	Các dự án khác:					234.355.665	
1	Vành đai 1: đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục (bao gồm 02 cầu vượt: qua đường Láng Hạ và đường Nguyễn Chí Thanh)	Đống Đa, Ba Đình	2018-2020	2.270mx50m; 02 cầu vượt		7.971.000	NSTP, TPXDĐT, nguồn đầu tư, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi sự nghiệp
2	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ Đại lộ Thăng Long đến QL32:	Hoài Đức	2016-2018			1.832.714	NSTP, nguồn thu từ đầu tư đất trên địa bàn Huyện
-	Các đoạn Km1+700 - Km2+050; Km2+550 - Km3+340			1,14 kmx60m	5795/QĐ-UBND 30/10/2015	379.572	
-	Các đoạn Km0+600-Km1+700; Km2+050-Km2+550; Km3+340-Km5+500			3,76 kmx60m		1.453.142	
3	Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng.	Bắc Từ Liêm	2016-2019	3,3kmx60,5m		1.498.181	Nguồn thu từ đầu tư đất
4	Tuyến đường sắt đô thị TPHN tuyến 2, đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình	Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân	2018-2025	6km	2166/QĐ-UBND ngày 3/6/08; 2322/QĐ-UBND ngày 25/5/2010; 1567/QĐ-UBND ngày 25/3/2014; 657-TB/TU ngày 14/8/2013	34.743.026	NSTP, ODA
	<i>Vốn ODA</i>					<i>28.631.208</i>	
	<i>Vốn trong nước</i>					<i>6.111.818</i>	
5	XD tuyến đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến 3, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai	Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai	2018-2025	8km	348/QĐ-TTg-QHQT ngày 6/3/2009; 657-TB/TU ngày 14/8/2013 và QĐ số 6749/QĐ-UBND ngày 7/11/2013	25.823.000	NSTP, ODA
	<i>Vốn ODA</i>					<i>22.575.000</i>	
	<i>Vốn trong nước</i>					<i>3.248.000</i>	
6	Tuyến đường sắt đô thị số 4 giai đoạn I (đoạn từ Thượng Đình - Hoàng Quốc Việt)	Thanh Xuân, Cầu Giấy	2017-2015	13 km đi ngầm		40.000.000	NSTP, ODA
7	Tuyến đường sắt đô thị số 5 giai đoạn I (đoạn từ Văn Cao đến đường vành đai 4)	Ba Đình, Đống Đa, Cầu Giấy, Nam Từ Liêm	2017-2025	15 km		35.000.000	NSTP, ODA
8	Tuyến đường sắt đô thị số 8: Mai Dịch - Vành đai 3 - Linh Nam - Dương Xá	Hà Nội	2017-2025	37,38 km		50.000.000	NSTP, ODA

STT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Nguồn vốn/ Hình thức đầu tư
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMĐT/TMĐT dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7	8
9	Tuyến đường sắt đô thị TPHN đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài	Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Sóc Sơn, Đông Anh	2017-2025	17,9 km		25.000.000	NSTP, TPXDĐT, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi sự nghiệp
10	Mở rộng khu XLCT Sóc Sơn theo quy hoạch 609/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Sóc Sơn	2019-2020	100 - 130ha		1.000.000	NSTP
11	Công viên hồ điều hòa Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Thanh Xuân	2016-2017	13,2 ha	5099/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND quận Thanh Xuân	298.740	NS quận
12	Bảo tàng Hà Nội (nội dung trưng bày)	Từ Liêm	2016-2019	54.150 m2	1424/QĐ-UBND 21/4/2008; 5099/QĐ-UBND 07/11/2012	789.004	NSTP
13	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu vực Thành Cổ Loa thuộc quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị Khu Di tích thành Cổ Loa	Đông Anh	2018-2025			7.400.000	NSTP, XHH
14	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị văn hóa lịch sử khu di tích Hoàng Thành Thăng Long	Ba Đình	2017-2022	22,8 ha		3.000.000	NSTP, XHH
-	GPMB khu đất của Bộ Quốc phòng và hai hộ gia đình lão thành cách mạng	Ba Đình		5,78ha	5079/QĐ - UBND ngày 02/10/2014		
-	Dự án bảo tồn khu vực khảo cổ học 18 Hoàng Diệu	Ba Đình			6243/QĐ-UBND 15/10/2013		
-	Các hạng mục, công trình khác theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Ba Đình					
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP:					160.185.958	
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BT					125.676.958	
1	Cầu (hầm chui) Trần Hưng Đạo qua Sông Hồng	Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	2016-2021	3,1km		7.000.000	BT
2	Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	Tây Hồ, Đông Anh	2016-2021	Cầu: 3,0kmx29,5m Đường 9kmx60m		17.000.000	BT
3	Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2	Hai Bà Trưng, Long Biên	2016-2021	3,5kmx19,25m		2.500.000	BT
4	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	Bắc Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức	2016-2020	3,8kmx60m		1.594.000	BT
5	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức	Hoài Đức	2016-2020	Cầu vượt và đảo xoay (03 tầng)		2.555.000	BT
6	Xây dựng tuyến đường vành đai 2: đoạn Vĩnh Tuy - Ngã Tư Sở (bao gồm cả đường trên cao và dưới thấp)	Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân	2017-2020	5,2kmx35m	77/BC-UBND 01/6/2016; 8609/VPCP-KTN 11/10/2016	9.459.493	BT
7	Trục Hà Nội - Xuân Mai đoạn từ Lê Trọng Tấn đến đường vành đai 3	Hà Đông	2017-2020	2,85kmx30m		1.636.000	BT
8	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn từ Nhôn đến Hà Đông	Nam Từ Liêm	2016-2019	4,74km B=40-50m		3.179.000	BT
9	Cải tạo, nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Pháp Vân Cầu Giẽ	Hà Đông, Thanh Trì	2017-2020	10 kmx40m		2.624.000	BT
-	Đoạn Hà Đông - Văn Điển	Hà Đông, Thanh Trì	2016-2020	7,5km (1,3kmx35m; 6,2kmx50m)		1.498.000	BT
-	Đoạn từ nút giao Văn Điển đến nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ (bao gồm nút giao Văn Điển và nút giao Pháp Vân-Cầu Giẽ)	Thanh Trì	2016-2020	2kmx50m		1.126.000	BT

STT	Tên dự án/ công trình	Địa điểm	Thời gian	Năng lực thiết kế	Dự án/Chủ trương đầu tư được duyệt		Nguồn vốn/ Hình thức đầu tư
					Số QĐ ngày, tháng, năm	TMDT/TMDT dự kiến	
1	2	3	4	5	6	7	8
10	Đường vành đai 3,5: đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.	Hà Đông, Thanh Trì	2017-2021	10,8km B=60-80m		4.200.000	BT
11	Cầu Giang Biên và đường nối hai đầu cầu (Nối cầu Vĩnh Tuy, Vành đai 2 đến tiếp giáp Ninh Hiệp, Bắc Ninh)	Long Biên, Gia Lâm	2017-2021	5.413mx40m		5.692.000	BT
12	Trục Hồ Tây - Ba Vi: đoạn từ vành đai 3 (Hoàng Quốc Việt) đến Quốc lộ 32	Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm	2017-2021	3,26kmx50m		3.604.000	BT
13	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ phải)	Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm	2017-2022	29,08kmx60m		29.000.000	BT
14	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái)	Đông Anh, Gia Lâm, Long Biên	2017-2022	23,6kmx60m		22.619.000	BT
15	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: Ba La - Xuân Mai	Hà Đông, Chương Mỹ	2017-2021	21,5kmx50m-60m		7.120.000	BT (hoặc ODA)
16	Trục phía Nam: Đoạn từ Km19+900 đến QL1A cũ	Hà Đông, Thanh Oai	2017-2021	21,6kmx40m		3.580.000	BT
17	Công viên CV1, Cầu Giấy	Cầu Giấy	2016-2019	31ha		938.000	BT
18	Cung thiếu nhi Hà Nội	Cầu Giấy	2016-2020	3,24ha	4493/QĐ-UBND 29/8/2016	1.376.465	BT
II DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC BOT						31.709.000	
1	Cầu Thượng Cát (bao gồm đường hai đầu cầu)	Bắc Từ Liêm	2017-2021	4,5kmx60m		16.000.000	BOT
2	Vành đai 4: Từ Quốc lộ 32 đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Trì	2017-2021	GĐ1: 34kmx17m; 04 nút giao khác mức liên thông		9.709.000	BOT
3	Cầu Đường 2 và đường nối đến địa phận tỉnh Bắc Ninh	Gia Lâm	2017-2021	Cầu: 0,5kmx33m; Đường phía Bắc: 4,2kmx48m		6.000.000	BOT
III DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP KHÁC						2.800.000	
1	Trung tâm phức hợp y học Bệnh viện Tim Hà Nội tại Tây Hồ	Tây Hồ	2017-2019	438 giường		2.800.000	PPP đặc thù
C DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP THEO HÌNH THỨC XÃ HỘI HÓA						24.000.000	
1	Xây dựng Khu công viên phần mềm và nội dung số trọng điểm của thành phố Hà Nội	Đông Anh	2017-2022	80 ha		24.000.000	Đầu tư trực tiếp (XHH)